

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Tổ hợp  
du lịch nghỉ dưỡng Thanh Long Bay, xã Tân Thành,  
huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, năm 2014 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14, ngày 20/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định một số nội dung chi tiết của Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP, ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 quy định một số nội dung chi tiết của Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD, ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD, ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 3471/QĐ-UBND, ngày 04/12/2015 và Quyết định số 1984/QĐ-UBND, ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Thanh Long Bay;*

*Căn cứ Văn bản số 478/TC-QC, ngày 19/9/2019 của Cục tác chiến - Bộ Tổng tham mưu về chấp thuận cao độ tỉnh không xây dựng công trình;*



*Căn cứ Quyết định số 2987/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 11 năm 2019 do UBND tỉnh Bình Thuận ban hành về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Thanh Long Bay;*

*Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 01 năm 2020 do UBND tỉnh Bình Thuận ban hành về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Thanh Long Bay;*

*Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 01 năm 2020 của UBND huyện Hàm Thuận Nam về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Thanh Long Bay, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-UBND, ngày 22/01/2020 của UBND huyện Hàm Thuận Nam về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Thanh Long Bay, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 612/TTr-KTHT, ngày 31 tháng 12 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Thanh Long Bay, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận đã được UBND huyện Hàm Thuận Nam phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-UBND, ngày 22/01/2020; với các nội dung như sau:

**1.** Điều chỉnh chiều cao tầng một số khu đất có ký hiệu LK02 thuộc Hợp phần 1 (các khu đất tiếp giáp với các tuyến đường số 7 đã được phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-UBND, ngày 22/01/2020) trong bản vẽ QH-03.02, QH-04, QH-05, QH-07, QH-07-01, QH-07-02, QH-09A, QH-09B từ 03 tầng thành 05 tầng; cụ thể như sau:

- Khu A5: Từ lô đất ký hiệu A5-19 đến lô A5-36;
- Khu B4: Từ lô đất ký hiệu B4-15 đến lô B4-52;
- Khu B8: Từ lô đất ký hiệu B8-01 đến lô B8-13;
- Khu D2: Từ lô đất ký hiệu D2-14 đến lô D2-20;
- Khu D3: Từ lô đất ký hiệu D3-16 đến lô D3-23;
- Khu E2: Từ lô đất ký hiệu E2-12 đến lô E2-22;
- Khu E4: Từ lô đất ký hiệu E4-11 đến lô E4-21.

*(Kèm theo các bản đồ quy hoạch chi tiết xây dựng điều chỉnh có liên quan: QH-03.02, QH-04, QH-05, QH-07, QH-07-01, QH-07-02, QH-09A, QH-09B).*

**2.** Điều chỉnh kích thước khoảng lùi công trình tại một số tuyến đường thuộc Hợp phần 1 và Điều chỉnh chữ “Khoảng lùi” thành “Chỉ giới xây dựng”

trong Bảng thống kê giao thông đã được phê duyệt tại Mục 6.1.2, khoản 6, Điều 1 Quyết định số 39/QĐ-UBND, ngày 22/01/2020; cụ thể như sau:

**BẢNG THỐNG KÊ GIAO THÔNG**

| Tên đường                                 | Mặt cắt | Kích thước đường (m) |             |               |         | Chi giới xây dựng tính từ tim đường (m) |      |
|---|---------|----------------------|-------------|---------------|---------|---|------|
|   |         | Lòng đường           | Vĩa hè trái | Dãi phân cách | Lộ giới | Trái                                    | Phải |
| Đường D.8 (nửa đường)                     | 1-1     | 15                   | 4x2         | 2             | 25      | -                                       | 18,5 |
| Đường N6                                  | 1-1     | 15                   | 4x2         | 2             | 25      | 18,5                                    | 18,5 |
| Đường D.12A                               | 2-2     | 19                   | 6x2         | 11            | 42      | 21                                      | 21   |
| Đường số 1 (từ đường D.8 đến đường B5)    | 3-3     | 10                   | 4x2         | 11            | 18      | 12                                      | -    |
| Đường số 1 (từ đường B5 đến đường D12)    | 3-3     | 10                   | 4x2         | 11            | 18      | 9                                       | -    |
| Đường số 7 (từ đường D.8 đến đường B5)    | 3-3     | 10                   | 4x2         | 11            | 18      | 15                                      | 12   |
| Đường số 7 (từ đường B5 đến đường D12)    | 3-3     | 10                   | 4x2         | 11            | 18      | 15                                      | 9    |
| Đường A.3                                 | 3-3     | 10                   | 4x2         | 11            | 18      | 9                                       | 9    |
| Đường B.4                                 | 3-3     | 10                   | 4x2         | 11            | 18      | 9                                       | 9    |
| Đường D.12B                               | 4-4     | 9                    | 3x2         | 11            | 15      | 13,5                                    | 7,5  |
| Đường D.12C                               | 4-4     | 9                    | 3x2         | 11            | 15      | 7,5                                     | 13,5 |
| Đường D.12 (từ đường số 1 đến đường số 7) | 5-5     | 30                   | 4x2         | 4             | 42      | 21                                      | -    |
| Đường D.12 (từ đường số 7 đến bãi biển)   | 5-5     | 30                   | 4x2         | 4             | 42      | 24                                      | -    |
| Đường B1                                  | 6-6     | 7                    | 3x2         | -             | 13      | 6,5                                     | 6,5  |
| Đường B2                                  | 6-6     | 7                    | 3x2         | -             | 13      | 6,5                                     | 6,5  |
| Đường B3 (từ đường số 1 đến đường số 7)   | 6-6     | 7                    | 3x2         | -             | 13      | 6,5                                     | 6,5  |
| Đường B3 (từ đường số 7 đến đường N6)     | 6-6     | 7                    | 3x2         | -             | 13      | 12,5                                    | 12,5 |



|   |     |   |     |   |    |      |      |
|---|-----|---|-----|---|----|------|------|
| Đường B5 (từ đường số 1 đến đường số 7) | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 9,5  | 6,5  |
| Đường B5 (từ đường số 7 đến đường N6)   | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 12,5 | 12,5 |
| Đường số 12                             | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 6,5  | 6,5  |
| Đường A1                                | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 6,5  | 6,5  |
| Đường A2                                | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 6,5  | 6,5  |
| Đường A4                                | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 6,5  | 6,5  |
| Đường số 2                              | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 6,5  | 6,5  |
| Đường số 3                              | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 6,5  | 6,5  |
| Đường số 5                              | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 6,5  | 6,5  |
| Đường số 6                              | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 6,5  | 6,5  |
| Đường số 8                              | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 9,5  | 9,5  |
| Đường số 9                              | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 9,5  | 9,5  |
| Đường số 10                             | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 9,5  | 9,5  |
| Đường số 11                             | 6-6 | 7 | 3x2 | - | 13 | 9,5  | 9,5  |

(Kèm theo các bản đồ quy hoạch chi tiết điều chỉnh QH-06, QH-14).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:**

- Có trách nhiệm phối hợp với Công ty Cổ phần Trung Sơn Bắc và UBND xã Tân Thành triển khai công bố công khai Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt; thời gian và nội dung công bố công khai thực hiện theo quy định.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, đóng dấu xác nhận hồ sơ đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết kèm theo.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND xã Tân Thành tổ chức kiểm tra, quản lý chặt chẽ và hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

### **2. Công ty Cổ phần Trung Sơn Bắc có trách nhiệm:**

- Chủ động liên hệ, phối hợp với UBND huyện Hàm Thuận Nam, Phòng Kinh tế và Hạ tầng và UBND xã Tân Thành triển khai công tác công bố công khai nội dung điều chỉnh quy hoạch chi tiết theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai, quy hoạch chi tiết xây dựng, chuẩn bị đầu tư theo đúng quy định; liên hệ với các cơ quan chức năng để được hướng dẫn, thỏa thuận thực hiện việc đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Dự

án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu của khu vực cũng như việc sử dụng diện tích đất nằm ngoài lộ giới phục vụ cho việc đấu nối của dự án (nếu có).

- Thực hiện đầy đủ việc đóng tiền sử dụng đất (đề án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết có thay đổi hệ số sử dụng đất do thay đổi tầng cao) do thay đổi quy hoạch chi tiết được quy định tại Thông tư số 76/2014/TT-BTC, ngày 16/6/2014 về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Ngoài nội dung điều chỉnh tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này, các nội dung khác tại Quyết định số 39/QĐ-UBND, ngày 22/01/2020 của UBND huyện Hàm Thuận Nam vẫn giữ nguyên hiệu lực.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Chủ tịch UBND xã Tân Thành, Công ty Cổ phần Trung Sơn Bắc và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp & PTNT, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KTHT (T.12b).

**CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Diệp**



